

Bản án số: 127/2025/HS-PT

Ngày: 16/12/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Quang Hòa.

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hương Giang;

Ông Nguyễn Văn Nam.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hoan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà: Bà Phan Thị Diễm H - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 16 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 162/2025/TLPT-HS ngày 20/10/2025 đối với bị cáo Nguyễn Văn H1 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 159/2025/HS-ST ngày 06/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Bắc Ninh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn H1**, sinh năm 1984; nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường Đ, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1938 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1950; có vợ: Phạm Thị N, sinh năm 1987 và 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H1: Bà Trần Thị T, ông Trần Văn S, bà Nguyễn Thùy C – Luật sư Công ty L2 thuộc Đoàn luật sư thành phố H (Bị cáo từ chối luật sư).

Địa chỉ: Tầng G, tòa nhà A, số C, đường L, phường P, thành phố Hà Nội.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Hương L, sinh năm 1992 (đã chết)

Nơi cư trú: tổ dân phố D, khu C, phường Đ, tỉnh Bắc Ninh.

- Người đại diện theo pháp luật của bị hại:

1. Ông Nguyễn Văn N1, sinh năm 1971 (Vắng mặt)

2. Bà Bùi Thị H2, sinh năm 1973 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số nhà F, đường T, phường B, tỉnh Bắc Ninh.

(ông Nguyễn Văn N1 và bà Bùi Thị H2 ủy quyền cho anh Thân Đức C1 theo văn bản ủy quyền ngày 01/11/2024)

3. Anh Thân Đức C1, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

4. Cháu Thân Minh T1, sinh năm 2013 và cháu Thân Minh Đ1, sinh năm 2015 (do anh Thân Đức C1 là bố đẻ đại diện theo pháp luật) (đều vắng mặt).

Cùng địa chỉ: tổ dân phố D, khu C, phường Đ, tỉnh Bắc Ninh.

Ngoài ra trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng nhưng không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H1 không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Buổi trưa ngày 26/10/2024, H1 điều khiển xe mô tô Honda Wave S, biển kiểm soát 98B1-053.77 đến nhà anh Hà Văn C2, sinh năm 1982 ở thôn B, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang (nay là: tổ dân phố B, phường Đ, tỉnh Bắc Ninh) ăn cơm, uống rượu với mọi người sau đó ra về. Khoảng hơn 20 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn H1 điều khiển xe mô tô Honda Wave S biển kiểm soát 98B1-053.77 đi trên đường H theo hướng từ cầu S về nhà. Khi đi đến đoạn gần đến lối rẽ vào đường M, phường Đ, H1 điều khiển xe đi với tốc độ cao ở khu vực giữa đường và có lấn sang phần đường của xe ngược chiều. Lúc này, chị Nguyễn Thị Hương L điều khiển xe mô tô Honda Lead biển kiểm soát 98B3 - 456.53 đi trên phần đường phải theo hướng ngược chiều. Do H1 điều khiển xe mô tô đi với tốc độ cao và đi lấn sang phần đường ngược chiều cách vị trí xe mô tô của chị L khoảng 3m đến 4m nên chị L không làm chủ được tay lái và tự ngã làm xe mô tô đổ nghiêng trên mặt đường, chị L ngã xuống đường. Xe mô tô do H1 điều khiển đã đâm vào chị L đang nằm trên đường (phần má lốp và vành bánh trước của xe mô tô do H1 điều khiển đâm vào phần ngực bụng và đầu chị L). Sau khi va chạm, H1 bị ngã và xe mô tô do H1 điều khiển đổ ra đường. Sau đó, người dân đã đưa chị L và H1 đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh B cấp cứu. Chị L bị thương nặng được chuyển đến bệnh viện V cấp cứu đến ngày 29/10/2024 thì bị chết.

Kết quả kiểm tra của Công an thành phố B ngày 26/10/2024 đối với Nguyễn Văn H1 xác định có nồng độ cồn trong hơi thở là 0,924mg/l và âm tính với ma túy.

Kết quả xác minh tại Sở Giao thông vận tải tỉnh B xác định: Chị Nguyễn Thị Hương L được Sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp giấy phép lái xe mô tô số 241132015591 ngày 19/7/2013; không có thông tin giấy phép lái xe được cấp cho Nguyễn Văn H1.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường theo quy định và xác định nơi xảy ra tai nạn là khu vực ngã ba đường H - M thuộc tổ dân phố T, phường Đ. Đường Hoàng Hoa T2 là đường ưu tiên, trước khi vào

ngã ba có đặt biển w207e “giao nhau với đường không ưu tiên” là đường hai chiều, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, đường thẳng rộng 12,5m. Đường M là đường không ưu tiên, trước khi vào ngã ba có đặt biển w208 “giao nhau với đường ưu tiên” là đường hai chiều rộng 5,5m. Chọn cột điện số 13.3/TBA đường 34.1 bên phải đường H chiều từ đường T đi cầu M làm điểm mốc và mép phải đường H chiều từ đường T đi cầu M làm mép chuẩn. Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra khám nghiệm xe mô tô Honda Wave S biển kiểm soát 98B1- 053.77 và xe mô tô Honda Lead biển kiểm soát 98B3 - 456.53 theo quy định.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm tử thi Nguyễn Thị Hương L theo quy định. Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định nguyên nhân chết và cơ chế hình thành thương tích của chị Nguyễn Thị Hương L. Bản kết luận giám định số 8579/KL-KTHS ngày 13/11/2024 của V1 - Bộ C3 kết luận: Trong mẫu máu ghi thu của tử thi Nguyễn Thị Hương L gửi giám định không tìm thấy các chất độc thường gặp.

Kết luận giám định tử thi số 2530/KLGĐTT-KTHS ngày 29/11/2024 của Phòng K - Công an tỉnh B kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Trên cơ thể Nguyễn Thị Hương L có các tổn thương sung nề, bầm tím, xước, sâu sát, rách da tập trung ở các vùng đầu, mặt, ngực, bụng, bẹn, bàn tay phải và hai chân; các vết mổ và rạch dẫn lưu được hình thành trong quá trình cấp cứu và điều trị.

- Trần khí dưới da vùng ngực. Bụng chướng.

- Khám trong: Chọc hút bằng bơm kim tiêm khoang lồng ngực và khoang ổ bụng thấy có dịch màu hồng.

- Chẩn đoán của Bệnh viện V - Bộ Y: Đa chấn thương:

+ Chấn thương hàm mặt: Gãy thân xương hàm dưới.

+ Chấn thương ngực kín: Gãy thân và cán xương ức; gãy xương sườn từ 1 đến 9 bên phải, xương sườn 1 bên trái; tràn máu, tràn khí màng phổi 2 bên; vỡ nhu mô thùy trên phổi phải; đưng dập phổi hai bên.

+ Chấn thương bụng kín: Chấn thương gan độ II.

2. Kết luận: Nguyên nhân chết của Nguyễn Thị Hương L do đa chấn thương không hồi phục: Chấn thương hàm mặt, chấn thương ngực kín, chấn thương bụng kín đã phẫu thuật và điều trị 03 ngày.

Tại Công văn số 1576/KTHS ngày 25/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh B giải thích:

1. Cơ chế hình thành dấu vết thương tích trên cơ thể Nguyễn Thị Hương L:

- Các tổn thương sung nề, bầm tím, xước, sâu sát, rách da được hình thành do tác động với vật tày có hình dạng và diện tiếp xúc khác nhau tạo nên.

- Tổn thương vỡ gan, chấn thương lồng ngực, gãy xương hàm dưới do tiếp xúc với vật tày, tiết diện giới hạn, lực mạnh tạo nên.

2. Trường hợp tại vị trí vùng má lốp, vành bánh trước của chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 98B1-053.77 chuyển động va chạm với chị Nguyễn Thị Hương L có thể tạo được thương tích chấn thương vùng ngực, vỡ gan, gãy xương hàm dưới.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định cơ chế hình thành dấu vết trong vụ tai nạn giao thông. Bản kết luận giám định số 2636/KL-KTHS ngày 12/12/2024 của Phòng Kỹ thuật - Công an tỉnh B kết luận:

1. Dấu vết mài sát sơn, nhựa, kim loại tại bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 98B3 - 456.53 gồm: tay gương, đầu tay nắm, đầu tay phanh, cánh yếm, chắn bùn bánh trước, ốp đế chân trước, đế chân sau, chân chống được hình thành do va chạm với vật tày cứng, có bề mặt không nhẵn (như mặt đường) tạo nên. Các dấu vết trên phù hợp với quá trình xe mô tô biển kiểm soát 98B3 456.53 đổ nghiêng trái, trượt rẽ trên mặt đường tạo nên, đồng thời tạo nên dấu vết cày xước ký hiệu số 3 trên hiện trường.

- Dấu vết mài sát sơn, nhựa, cao su, kim loại tại bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 98B1 - 053.77 gồm: gương chiếu hậu, ốp nhựa đầu xe, đèn pha, cánh yếm, đế chân trước, tay xách phía sau được hình thành do va chạm với vật tày cứng, có bề mặt không nhẵn (như mặt đường) tạo nên. Các dấu vết trên phù hợp với quá trình xe mô tô biển kiểm soát 98B1 - 053.77 đổ nghiêng trái, văng rẽ trên mặt đường tạo nên, đồng thời tạo nên dấu vết cày xước ký hiệu số 4 trên hiện trường.

2. Dấu vết mài trượt cao su, kim loại, sạch bụi đất, tạo thành các đường song song tại bên phải má lốp và vành bánh trước của xe mô tô biển kiểm soát 98B1 - 053.77, có hướng từ ngoài vào tâm bánh (ảnh số 15, 16 bản ảnh khám phương tiện) được hình thành do va chạm với vật tày, có bề mặt dạng vải sợi (như nạn nhân Nguyễn Thị Hương L mặc quần áo) tạo nên. Không xác định được vị trí xảy ra va chạm trên mặt đường.

3. Không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 98B3 - 456.53 với xe mô tô biển kiểm soát 98B1 - 053.77.

4. Tại thời điểm xảy ra tai nạn xe mô tô biển kiểm soát 98B3- 456.53 chuyển động theo hướng đường T đi cầu M, xe mô tô biển kiểm soát 98B1 - 053.77 chuyển động theo hướng ngược lại.

5. Không xác định được tốc độ của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra tai nạn qua dấu vết cơ học.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định 02 video do anh Vũ Thanh L1 và chị Hoàng Thị H3 giao nộp ghi lại vụ tai nạn. Kết luận giám định số 2590/KL-KTHS ngày 05/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:

1. Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong các file video gửi giám định sau:

+ File video có tên “6054175419006.mp4”, dung lượng: 9.06MB, thời lượng: 02 phút 10 giây;

+ File video có tên “6054175378087.mp4”, dung lượng: 2.37MB, thời lượng: 02 phút 41 giây.

2. Trích xuất được 10 (mười) hình ảnh liên quan đến vụ việc có trong file video gửi giám định (bút lục 359).

Cơ quan điều tra đã cho H1 quan sát các file video trên. H1 xác định có hình ảnh chị L điều khiển xe tự ngã ra đường; hình ảnh H1 điều khiển xe mô tô lao vào người chị L nằm trên đường.

Đối với Nguyễn Văn H1 bị thương điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B và Bệnh viện B đến ngày 04/11/2024 thì ra viện. Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 3016 ngày 21/3/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Thương tích vết sẹo vùng cằm kích thước trung bình: 2%.

- Thương tích vết sẹo sống mũi kích thước nhỏ + Vết sẹo nông vùng cằm kích thước nhỏ + Kết quả thăm khám chụp cắt lớp vi tính hàm mặt: Hình ảnh vỡ lún thành trên, thành sau, thành trước xoang hàm trái, vỡ mảnh xoang sàng trái gây tụ máu trong xoang hàm, xoang sàng trái. Vỡ thành ngoài, sàn ổ mắt và mỏm trán bên trái, xương hàm trên không di lệch. Gãy cung tiếp gò má trái di lệch có mảnh rời + CT hàm mặt (hiện tại): Vỡ lún cũ thành trên, thành sau, thành trước xoang hàm trái; vỡ cũ mảnh xoang sàng trái. Vỡ cũ thành ngoài ổ mắt và mỏm trán bên trái. Gãy cũ cung tiếp gò má trái: 33%.

- Thương tích vết sẹo mỡ vùng bụng trên và dưới rốn kích thước lớn + Vết sẹo mỡ dẫn lưu thành bụng phải kích thước nhỏ + Hai vết sẹo mỡ dẫn lưu thành bụng trái kích thước nhỏ + Lách vỡ ở gần rốn lách, đường vỡ rộng đang rỉ máu không cầm + Điều trị: Cắt lách: 38%.

- Thương tích vết sẹo mặt ngoài gò trái kích thước trung bình (2,5x2)cm: 2%. Thương tích vết sẹo mặt ngoài gò trái kích thước trung bình (4,5x2,5)cm: 2%. Thương tích vết sẹo mặt ngoài gò trái kích thước trung bình (1x0,8)cm: 2%.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn H1 tại thời điểm giám định là: 62% (Sáu hai phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

3. Kết luận khác: Cơ chế hình thành thương tích. Các thương tích do va chạm với vật gây nên.

Cơ quan điều tra đã yêu cầu định giá thiệt hại của 02 xe mô tô do bị hư hỏng. Kết luận định giá tài sản số 416/KL-HĐ ngày 01/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận xe mô tô biển kiểm soát 98B3-456.53 bị hư hỏng trị giá 950.000 đồng; xe mô tô biển kiểm soát 98B1-053.77 bị hư hỏng trị giá 3.720.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H1 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 119/CT-VKS ngày 20/5/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Bắc Ninh) đã

truy tố Nguyễn Văn H1 về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Với nội dung trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 159/2025/HS-ST ngày 06/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Bắc Ninh đã xét xử và quyết định:

“Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333; khoản 1 Điều 337 của Bộ luật Tổ tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 468; Điều 584; Điều 585; Điều 590 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 **03 (Ba) năm 03 (Ba)** tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

2.1. Bị cáo Nguyễn Văn H1 phải bồi thường cho anh Thân Đức C1 số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*).

2.2. Trả cho anh Thân Đức C1 số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) theo biên lai thu tiền số 0002349 ngày 06/8/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.”

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án, về vật chứng, án phí, quyền kháng cáo và hướng dẫn thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi cấp sơ thẩm xét xử xong: Ngày 13/8/2025, bị cáo Nguyễn Văn H1 có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Văn H1 trình bày: Bị cáo xin rút kháng cáo xin hưởng án treo, chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì hình phạt 03 năm 03 tháng tù là cao. Bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 52.700.000 đồng vào Thi hành án dân sự, trong đó có 50.000.000 đồng tiền bồi thường cho gia đình bị hại và 2.700.000 đồng tiền án phí dân sự và hình sự sơ thẩm. Ngoài ra bố mẹ bị cáo là người có công với cách mạng, từng tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tổ tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn H1,

sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 159/2025/HS-ST ngày 06/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Bắc Ninh.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 02 năm tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Xác nhận bị cáo đã nộp 50.000.000 đồng tiền bồi thường cho anh Thân Đức C1, 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo Bản án hình sự sơ thẩm số 159/2025/HS-ST ngày 06/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – tỉnh Bắc Ninh tại Biên lai thu tiền số 0000965 ngày 10/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H1 được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

* Bị cáo Nguyễn Văn H1 không có tranh luận gì.

Bị cáo H1 nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H1 nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tội danh xét xử đối với bị cáo: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua quá trình xét hỏi tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, đủ cơ sở xác định: Nguyễn Văn H1 không có giấy phép lái xe theo quy định. Khoảng 20 giờ ngày 26/10/2024, H1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98B1- 053.77 đi trên đường H hướng từ cầu S về nhà. Lúc này, chị Nguyễn Thị Hương L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98B3 - 456.53 đi trên đường H theo hướng ngược chiều. Do H1 điều khiển xe đi với tốc độ cao, lấn sang phần đường ngược chiều nên khi cách vị trí xe mô tô của chị L khoảng 3m đến 4m thì chị L không làm chủ được tay lái và tự ngã làm xe mô tô đổ trên mặt đường, chị L ngã xuống đường. Xe mô tô do H1 điều khiển đã đâm vào người chị L. Hậu quả làm chị L bị chết. Kết quả kiểm tra đối với H1 ngày 26/10/2024 có nồng độ cồn trong hơi thở là 0,924mg/l. Hành vi của H1 đã vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 9, khoản 1 Điều 10, khoản 2 Điều 12, khoản 1 Điều 17 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Đối với chị

L có phần lỗi vì điều khiển xe không làm chủ tốc độ khi tránh xe ngược chiều nên tự ngã, vi phạm khoản 2 Điều 12 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông khi không có giấy phép lái xe và có nồng độ cồn là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Bị cáo điều khiển xe đi với tốc độ cao, lấn sang phần đường ngược chiều khiến cho chị L ngã xuống đường, xe bị cáo đâm vào người chị L làm chị L chết. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 159/2025/HS-ST ngày 06/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Bắc Ninh xét xử bị cáo Nguyễn Văn H1 về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng tội

[4] Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn H1 thì thấy:

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại được 2/3 số tiền bị hại yêu cầu; bố đẻ bị cáo được hưởng chính sách như thương binh; bị hại cũng có một phần lỗi. Do vậy, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Hội đồng xét xử sơ thẩm đã đánh giá toàn bộ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 03 năm 03 tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[9] Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình bổ sung các tài liệu: Biên lai thu tiền số 0000965 ngày 10/12/2025 của Thị hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh số tiền 52.700.000 đồng, trong đó bị cáo nộp 50.000.000 đồng tiền bồi thường cho anh Thân Đức C1 số tiền 50.000.000 đồng theo Bản án sơ thẩm đã tuyên; phiếu thu tiền ngày 04/12/2025 bị cáo nộp số tiền 500.000 đồng ủng hộ quỹ vì người nghèo năm 2025 tại Ban vận động quỹ vì người nghèo – Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Bắc Ninh; Quyết định về chế độ trợ cấp một lần đối với đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước của bà Nguyễn Thị Đ (mẹ đẻ của bị cáo); Giấy Chứng nhận ông Nguyễn Văn P (bố đẻ bị cáo) được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba; Kỷ niệm chương Thanh niên xung phong - Xây

dựng xã hội chủ nghĩa của ông Nguyễn Văn P; Giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến của ông Nguyễn Văn P. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Việc bị cáo tự nguyện nộp trước tiền án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo, không phải là tình tiết giảm nhẹ. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đủ điều kiện được áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, cần quyết định cho bị cáo hình phạt tù dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nhưng trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn H1 như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tại phiên tòa.

[10] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[11] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H1 được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án..

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn H1; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 159/2025/HS-ST ngày 06/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Bắc Ninh.

2. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 02 (hai) năm tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo Nguyễn Văn H1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Xác nhận bị cáo đã nộp 50.000.000 đồng tiền bồi thường cho anh Thân Đức C1, 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo Bản án hình sự sơ thẩm số 159/2025/HS-ST ngày 06/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Bắc Ninh tại Biên lai thu tiền số 0000965 ngày 10/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

4. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Cổng thông tin điện tử TAND tối cao;
- VKS, TA Khu vực 1- Bắc Ninh;
- Phòng THADS Khu vực 1- Bắc Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Quang Hòa